

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Minh phúc

Bản án số: 24/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2020
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 125/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Duy Thường, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Cụm 4, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Cụm 4, xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Duy Thường trình bày

- Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Dung trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy Ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội ngày 10/02/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Tháng 10 năm 2019 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vào năm 2017 vợ chồng anh đi lao động ở Đài Loan, đến tháng 10 năm 2019 anh về Việt Nam để làm ăn, trước khi về anh có trao đổi với chị Dung để vợ chồng cùng về nhưng chị Dung nhất quyết không về do chị đã có tình cảm với người khác nên muốn ở lại. Sau khi anh về nước, vợ chồng thường xuyên cãi nhau qua điện thoại. Đến cuối tháng 12 năm 2019 chị Dung về, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nhiều hơn. Theo anh được biết

thì khi chị Dung ở lại Đài Loan đã có quan hệ với người đàn ông khác, khi về nước thì chị Dung vẫn thường xuyên gọi điện nói chuyện với người ở bên Đài Loan. Tuy anh không có bằng chứng cụ thể gì, nhưng anh có cảm nhận là chị Dung đã có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác. Hiện nay anh và chị Dung vẫn ở cùng một nhà, thỉnh thoảng vợ chồng vẫn ngủ chung, nhưng không phải do tình cảm vợ chồng vẫn còn mà do phòng chị Dung không có điều hoà nên hôm nào trời nắng nóng thì chị Dung và cháu nhỏ vào ngủ cùng phòng với anh. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Dung.

- Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung là Nguyễn Duy Hiếu, sinh ngày 01/12/2004 và Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 10/12/2013. Khi ly hôn, nếu chị Dung nuôi được con thì anh để cho chị Dung nuôi một con, anh nuôi một con. Trường hợp chị Dung khó khăn không nuôi được con thì anh xin nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Dung phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Anh Thường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Dung trình bày: về quan hệ hôn nhân giữa chị và anh Thường đúng như anh Thường đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2017, vợ chồng đi lao động ở Đài Loan, đến tháng 10 năm 2019 do hết hạn Visa nên anh Thường muốn vợ chồng cùng về nhưng do chị chưa hết hạn Visa nên muốn ở lại kiếm thêm ít tiền nên không về cùng, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Sau khi về nước, anh Thường vẫn hay gọi điện sang, vợ chồng có cãi nhau qua điện thoại. Đến tháng 12 năm 2019, hết hạn visa thì chị cũng về nước. Vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau, vẫn sinh hoạt như vợ chồng bình thường nhưng do anh Thường sẵn có lòng nghi ngờ ghen tuông nên thái độ đối với chị cũng không thoải mái, cuộc sống tình cảm vợ chồng vẫn không được hoàn toàn hòa thuận. Ngoài nguyên nhân đó thì giữa vợ chồng chị không có mâu thuẫn gì khác. Việc anh Thường nghi ngờ chị có quan hệ bất chính với người khác là không có. Chị vẫn còn tình cảm với anh Thường nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xem xét, hòa giải để vợ chồng chị có điều kiện tháo gỡ khúc mắc, xây dựng gia đình hạnh phúc, cùng nhau chăm sóc các con.

- Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là cháu Nguyễn Duy Hiếu, sinh ngày 01/12/2004, cháu Nguyễn Khánh Linh, sinh ngày 10/12/2013. Do chưa nghĩ đến chuyện vợ chồng phải ly hôn nên chị không yêu cầu gì về việc giải quyết quyền nuôi con chung khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã ghi lời khai của mẹ đẻ anh Thường là bà Nguyễn Thị Lan và bố đẻ chị Dung là ông Nguyễn Danh Ty. Cả bà Lan và ông Ty đều có mong muốn Tòa án hòa giải để anh Thường và chị Dung bỏ qua khúc mắc, chung sống hạnh phúc cùng nuôi dạy các con.

Tại phiên tòa, anh Thường vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện được ly hôn chị Dung và đề nghị giải quyết về quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật; không đề nghị giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Chị Dung khẳng định vẫn

còn tình cảm vợ chồng với anh Thường nên không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án không chấp nhận cho anh Thường ly hôn để vợ chồng có thêm thời gian xây dựng lại niềm tin với nhau.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Thường và chị Dung chưa đến mức trầm trọng, có thể cải thiện được, việc anh Thường xin ly hôn là chưa thỏa đáng nên không chấp nhận. Về án phí: Anh Thường phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Anh Nguyễn Duy Thường có đơn xin ly hôn, giải quyết quyền nuôi con khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Dung. Chị Dung có địa chỉ cư trú tại xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Do đó, xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải nhưng các đương sự không đoàn tụ và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy Thường: Quan hệ hôn nhân giữa anh Thường và chị Dung xây dựng trên cơ sở kết hôn tự nguyện, có đăng ký vào ngày 10/02/2004 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Thường và chị Dung chung sống hạnh phúc cho đến tháng 10 năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Thường cho rằng chị Dung không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người khác. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ anh Thường cho rằng chị Dung nảy sinh tình cảm với người khác là do khi hai vợ chồng ở nước ngoài, anh Thường muốn chị Dung về Việt Nam cùng anh nhưng chị Dung không đồng ý, hai tháng sau chị Dung mới về nước và theo cảm nhận của anh thì chị Dung đã không còn chung thủy với anh. Ngoài ra, anh Thường không đưa ra được căn cứ nào khác. Trong khi đó, phía chị Dung luôn khẳng định vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh Thường, mong muốn tiếp tục chung sống và duy trì quan hệ hôn nhân. Trên thực tế là chị Dung chỉ về Việt Nam sau anh Thường hai tháng, khi về, vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau và vẫn phát sinh quan hệ vợ chồng. Điều đó thể hiện tuy giữa anh Thường và chị Dung có xuất hiện mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, tình trạng hôn nhân có thể cải thiện

được. Bản thân chị Dung tha thiết xin đoàn tụ và mong muốn được tiếp tục chung sống với anh Thường để nuôi dạy các con. Hai bên gia đình anh Thường và chị Dung cũng mong muốn anh chị hòa giải để tiếp tục chung sống, cùng nhau nuôi các con vẫn chưa trưởng thành. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải có thêm thời gian để anh, chị có điều kiện hoàn gạn tình cảm, tháo gỡ vướng mắc, do đó không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thường đối với chị Dung.

[2.2]. Về con chung: Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Thường nên không xem xét giải quyết về quyền nuôi con chung.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Thường phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Duy Thường về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị Dung.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức với hai bên gia đình: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Duy Thường phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014455 ngày 12 tháng 6 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Thường, chị Dung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng,
TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng,
TP. Hà Nội;
- UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng,
TP. Hà Nội;
- Dương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

- Lưu Hồ sơ vụ án.

